TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2017/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 28 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 55/2017/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa :

Người yêu cầu:

Ông **Nguyễn Văn T** – Sinh năm 1972

Trú tại: Tổ 98 B, phường Q, quận N, TP. Đà Nẵng

Bà **Huỳnh Thị T2** – Sinh năm 1982

Trú tại: Tổ 26, phường Q, quận N, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017;

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị T2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị T2 thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông T và bà T2 thống nhất thỏa thuận với nhau như sau: Giao 02 con chung tên Nguyễn Văn L, sinh ngày 21/7/2000 và Nguyễn Văn L2, sinh ngày 31/7/2003 cho bà T2 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

- Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm sơ thẩm 300.000 đồng ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị T2 tự nguyện chịu (ông T và bà T2 đã nộp đủ lệ phí theo biên lai thu số 0004315 ngày 09/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm